

Số: 1815 /SGDDĐT-GDTrH

Đồng Nai, ngày 14 tháng 07 năm 2016

## KẾ HOẠCH

### **Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên Trung học cơ sở và giáo viên Trung học phổ thông năm học 2016-2017**

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BGDĐT ngày 30/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi tắt là Thông tư 27);

Căn cứ Thông tư số 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học phổ thông (sau đây gọi tắt là Thông tư 30);

Căn cứ Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học cơ sở (sau đây gọi tắt là Thông tư 31);

Căn cứ Công văn số 297/NGCBQLGD-NG ngày 18/3/2016 của Cục Nhà giáo và Cán bộ Quản lý giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2016-2017;

Căn cứ Công văn số 1353/KH-SGDĐT ngày 26/5/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về kế hoạch triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2016-2017;

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) cho cán bộ quản lý, giáo viên Trung học cơ sở (THCS) và giáo viên Trung học phổ thông (THPT) như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH**

1. Cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên THCS và giáo viên THPT được cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học THCS và THPT, yêu cầu phát triển giáo dục của tỉnh, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Phát triển năng lực quản lý, tự học, tự bồi dưỡng; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên.

3. Việc triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên phải gắn với việc triển khai đánh giá giáo viên và CBQL theo chuẩn và theo chỉ đạo đổi mới giáo dục của Ngành để từng bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán CBQL giáo dục qua từng năm.

## **II. ĐỐI TƯỢNG**

### **1. Đối tượng được BDTX**

Tất cả CBQL, giáo viên THCS và THPT

### **2. Đối tượng được miễn, giảm thực hiện kế hoạch BDTX**

- Những trường hợp được miễn: sẽ nghỉ hưu trong năm học.
- Những trường hợp được giảm: Bị đau ốm không đi lại được; nghỉ thai sản (có hồ sơ hợp lệ). Đối với các trường hợp này, tham dự được nội dung bồi dưỡng nào thì tính phần đó để xếp loại kết quả BDTX của năm học đó.

## **III. NỘI DUNG BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

### **1. Đối với cán bộ quản lí các trường THCS và THPT**

#### *a. Nội dung bồi dưỡng 1 (bắt buộc):*

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của từng đơn vị.
- Nội dung: Do Bộ GD&ĐT quy định cụ thể theo từng năm học, bao gồm các nội dung bồi dưỡng về đường lối, chính sách phát triển giáo dục; yêu cầu về công tác quản lý giáo dục đối với cấp học.

- Thời gian bồi dưỡng là 30 tiết/năm học/CBQL.

#### *b. Nội dung bồi dưỡng 2 (bắt buộc):*

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục đào tạo của tỉnh.
- Thời gian bồi dưỡng là 30 tiết/năm học/CBQL.
- Nội dung: Do Sở GD&ĐT quy định cụ thể theo từng năm học, bao gồm các nội dung bồi dưỡng về phát triển giáo dục cấp học, của địa phương, về quản lý việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa, kiến thức giáo dục địa phương; phối hợp với các chương trình, dự án.

#### *c. Nội dung bồi dưỡng 3 (tự chọn):*

- Đáp ứng những vấn đề chung về quản lý giáo dục theo yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

- Nội dung: Đây là nội dung kiến thức tự chọn để đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực quản lý của mỗi cá nhân. Căn cứ các nội dung bồi dưỡng tự chọn của Thông tư số 27, Thông tư số 30 (đối với CBQL THPT) và Thông tư số 27, Thông tư số 31 (đối với CBQL THCS), các CBQL lựa chọn cho phù hợp theo từng năm học (**phụ lục 1,2,3**).

Ngoài ra CBQL trường THCS, THPT, trường chuyên biệt có thể tự khai thác, sử dụng các tài liệu phù hợp khác phục vụ việc bồi dưỡng.

- Thời gian bồi dưỡng là 60 tiết/năm học/CBQL.

### **2. Đối với giáo viên THCS**

#### *a. Nội dung bồi dưỡng 1 (bắt buộc):*

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của bậc THCS.

- Nội dung: Do Bộ GD&ĐT quy định cụ thể theo từng năm học, bao gồm các nội dung bồi dưỡng về đường lối, chính sách phát triển giáo dục của các cấp học, chương trình, sách giáo khoa, kiến thức các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục bậc THCS.

- Thời gian bồi dưỡng là 30 tiết/năm học/giáo viên.

*b. Nội dung bồi dưỡng 2 (bắt buộc):*

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học, bao gồm cả nội dung bồi dưỡng do các dự án thực hiện.

- Thời gian bồi dưỡng là 30 tiết/năm học/giáo viên.

- Nội dung: gồm các nội dung bồi dưỡng về phát triển giáo dục THCS của địa phương, thực hiện chương trình, sách giáo khoa, phối hợp với các dự án quy định nội dung bồi dưỡng theo kế hoạch của các dự án cấp THCS.

*c. Nội dung bồi dưỡng 3 (tự chọn):*

- Đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên.

- Nội dung: kiến thức tự chọn bao gồm các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên được Bộ GD&ĐT xây dựng cho cấp THCS:

Kiến thức tự chọn bao gồm các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên THCS được Bộ GD&ĐT xây dựng theo Thông tư 31 (**phụ lục 2**).

- Thời gian bồi dưỡng là 60 tiết/năm học/giáo viên

### **3. Đối với giáo viên THPT**

*a. Nội dung bồi dưỡng 1 (bắt buộc):*

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của bậc THPT.

- Nội dung: Do Bộ GD&ĐT quy định cụ thể theo từng năm học, bao gồm các nội dung bồi dưỡng về đường lối, chính sách phát triển giáo dục của các cấp học, chương trình, sách giáo khoa, kiến thức các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục bậc THPT.

- Thời gian bồi dưỡng là 30 tiết/năm học/giáo viên.

*b. Nội dung bồi dưỡng 2 (bắt buộc):*

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học, bao gồm cả nội dung bồi dưỡng do các dự án thực hiện.

- Thời gian bồi dưỡng là 30 tiết/năm học/giáo viên

- Nội dung: gồm các nội dung bồi dưỡng về phát triển giáo dục THPT của địa phương, thực hiện chương trình, sách giáo khoa, phối hợp với các dự án quy định nội dung bồi dưỡng theo kế hoạch của các dự án cấp THPT.

*c. Nội dung bồi dưỡng 3 (tự chọn):*

- Đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên.

- Nội dung: kiến thức tự chọn bao gồm các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên được Bộ GD&ĐT xây dựng cho cấp THCS và THPT:

Kiến thức tự chọn bao gồm các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên THPT được Bộ GD&ĐT xây dựng theo Thông tư 30 (phụ lục 3).

- Thời gian bồi dưỡng là 60 tiết/năm học/giáo viên.

#### **IV. THỜI LƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO**

- Thời lượng BDTX của mỗi nội dung bồi dưỡng có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục của năm học; với yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục của địa phương nhưng tổng thời lượng BDTX đối với giáo viên trong mỗi năm học phải đảm bảo đủ 120 tiết.

- Thời gian bồi dưỡng hàng năm bắt đầu từ tháng 7 năm trước đến tháng 3 năm sau. Thời gian bồi dưỡng tập trung chủ yếu sẽ được tổ chức trong hè. Thời gian tự học thực hiện trong năm học nhưng phải kết thúc chậm nhất vào cuối tháng 3 hàng năm để thực hiện đánh giá và xếp loại kết quả BDTX của giáo viên đồng thời xây dựng kế hoạch BDTX năm học tiếp theo.

- Thời gian gửi báo cáo về Phòng Giáo dục Trung học Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai: hạn chót ngày 05/5 hàng năm. Hồ sơ báo cáo (*mẫu đính kèm phụ lục 4*).

#### **V. TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

- Tài liệu BDTX được tổ chức biên soạn và phát hành dưới dạng ấn phẩm, băng tiếng, băng hình và các thiết bị lưu trữ thông tin khác đảm bảo các quy định của Chương trình BDTX, hình thức BDTX.

- Bộ GD&ĐT tổ chức biên soạn, cung ứng, giới thiệu tài liệu phục vụ BDTX theo các nội dung bồi dưỡng 1 và nội dung bồi dưỡng 3.

- Sở GD&ĐT kết hợp với các dự án tổ chức biên soạn, lựa chọn, cung ứng tài liệu phục vụ nội dung bồi dưỡng 2.

#### **VI. HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

- BDTX bằng tự học của giáo viên kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ bộ môn của nhà trường, liên trường hoặc cụm trường.

- BDTX tập trung nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung BDTX khó đối với giáo viên; đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong học tập BDTX; tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội được trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng.

- BDTX theo hình thức học tập từ xa qua Trường học kết nối.

#### **VII. KINH PHÍ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

Kinh phí BDTX được dự toán trong kinh phí chi thường xuyên hằng năm và kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí hỗ trợ của các dự án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## VIII. KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch BDTX giáo viên của đơn vị	- Các Phòng GD&ĐT - Các trường THPT	Trước 30/7/2016
2	Tổng hợp báo cáo công tác BDTX của giáo viên THCS và THPT về Phòng Giáo dục Trung học Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai	- Các Phòng GD&ĐT - Các trường THPT	Trước 05/5/2017

## IX. ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

Việc đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên của CBQL, giáo viên THCS và THPT thực hiện theo Quy định tại Thông tư 27, 30 và 31. Đặc biệt là phải làm cho mỗi CBQL, giáo viên luôn có ý thức tự giác bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho bản thân, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ trong dạy học, giáo dục học sinh.

Căn cứ đánh giá kết quả BDTX của CBQL và giáo viên là kết quả việc thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3.

CBQL và giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung BDTX theo quy định có minh chứng cụ thể.

- Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của CBQL và giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua.

Sở GD&ĐT sẽ có kế hoạch kiểm tra công tác BDTX dựa trên cơ sở kế hoạch và hồ sơ minh chứng về hoạt động BDTX của đơn vị.

## X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Giáo dục Trung học Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Đồng Nai

Xây dựng kế hoạch chung về BDTX, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác BDTX của CBQL và giáo viên THCS và THPT, tổng hợp và báo cáo cho Sở GD&ĐT theo quy định.

### 2. Các Phòng GD&ĐT

- Xây dựng kế hoạch BDTX CBQL, giáo viên THCS của đơn vị Phòng GD&ĐT theo năm học.

- Phê duyệt kế hoạch BDTX của các nhà trường THCS; quản lý, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra công tác BDTX giáo viên của các nhà trường THCS trực thuộc; cấp giấy chứng nhận hoàn thành kế hoạch BDTX giáo viên THCS.

- Hợp đồng hoặc giao nhiệm vụ đối với các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX giáo viên để BDTX giáo viên THCS theo hình thức tập trung (nếu có).

- Phối hợp với cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ BDTX cho giáo viên THCS theo hình thức tập trung.

- Báo cáo kết quả công tác BDTX giáo viên THCS theo mẫu (phụ lục 4) bằng văn bản và email về Phòng Giáo dục Trung học Sở Giáo dục Đào tạo Đồng Nai trước ngày 05/5/2017.

### 3. Hiệu trưởng các trường THPT trực thuộc

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX; phê duyệt kế hoạch BDTX của giáo viên; xây dựng kế hoạch BDTX của nhà trường và tổ chức triển khai kế hoạch BDTX của nhà trường theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao.

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác BDTX CBQL và giáo viên THPT theo mẫu (phụ lục 4) gửi về Sở GD&ĐT Đồng Nai trước ngày 05/05/2017, bằng 2 hình thức bằng văn bản ghi (chuyên ông Trần Xuân Tiếp, Phòng Giáo dục Trung học); Email địa chỉ: xuantiiep.gdtrh@dongnai.edu.vn.

Trên đây, là Kế hoạch BDTX CBQL, giáo viên THCS và THPT. Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc các đơn vị báo cáo với Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục Trung học, ông Trần Xuân Tiếp, điện thoại: 0986262 537) để có hướng dẫn giải quyết./.

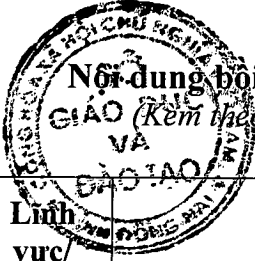
#### Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Phòng TCCB;
- Các trường THPT;
- Các phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT, GDTrH.

GIÁM ĐỐC



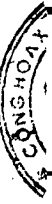
Huỳnh Lê Giang



**PHỤ LỤC 1**

**Nội dung bồi dưỡng tự chọn dành cho CBQL của theo Thông tư số 27**  
(Kèm theo Công văn Số: 1815 /SGD-GDTrH ngày 14 tháng 07/2016)

Lĩnh vực/ Năng lực quản lý trường trung học	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Mục tiêu bồi dưỡng	Thời lượng thực hiện (tiết)	
				Lý thuyết	Thực hành
<b>NỘI DUNG BỒI DƯỠNG CHUNG</b>					
I. Những vấn đề chung về quản lý giáo dục trung học theo yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo	QLTrH 1	Những vấn đề cơ bản của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đối với giáo dục trung học.  1. Quan điểm chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.  2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.  3. Những vấn đề cơ bản về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trung học.	- Hiểu được mục tiêu, quan điểm chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đối với giáo dục trung học của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và của Bộ Giáo dục và Đào tạo;  - Vận dụng được những nội dung của mô đun để xác định và tổ chức hiệu quả các nhiệm vụ của nhà trường đáp ứng mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục ở trường trung học.	7	8



<p>II. Năng lực lập kế hoạch và tổ chức bộ máy nhà trường trung học</p>	<p>QLTrH 4</p>	<p>Năng lực lập kế hoạch ở trường trung học trong giai đoạn đổi mới giáo dục</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật lập kế hoạch.</p> <p>2. Một số công cụ lập kế hoạch.</p> <p>3. Một số mô hình lập kế hoạch.</p>	<p>- Hiểu được yêu cầu kỹ thuật và vai trò của các công cụ cơ bản (công cụ dự báo, công cụ đo lường, mô hình công bằng...) trong việc lập kế hoạch quản lý nhà trường;</p> <p>- Vận dụng được những kỹ thuật, công cụ và mô hình phù hợp để lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.</p>	<p>7</p>	<p>8</p>
<p>III. Năng lực quản lý hoạt động dạy học và giáo dục</p>	<p>QLTrH 6</p>	<p>Quản lý dạy và học tích cực trong trường trung học</p> <p>1. Một số vấn đề cơ bản về dạy và học tích cực.</p> <p>2. Triển khai dạy và học tích cực trong nhà trường.</p>	<p>- Hiểu được tầm quan trọng của dạy và học tích cực ở trường trung học;</p> <p>- Hiểu được nội dung cơ bản của một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực phát huy năng lực của học sinh;</p> <p>- Triển khai được dạy học tích cực phù</p>	<p>7</p>	<p>8</p>



			hợp với đặc trung của môn học.		
	QLTrH 10	<p>Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học</p> <p>1. Những vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm sáng tạo.</p> <p>2. Tổ chức, triển khai hoạt động trải nghiệm sáng tạo.</p>	<p>- Hiểu được tầm quan trọng và những nội dung cơ bản của hoạt động trải nghiệm sáng tạo, kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong hoạt động giáo dục ở trường trung học;</p> <p>- Quản lý có hiệu quả việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với nhà trường để hình thành và phát triển được năng lực phẩm chất của học sinh.</p>	7	8
VI. Năng lực quản lý công tác thi đua khen thưởng	QLTrH 15	<p>Quản lý công tác thi đua, khen thưởng</p> <p>1. Kỹ năng xây dựng tiêu chí đánh giá.</p> <p>2. Kỹ năng thu hút rộng rãi mọi</p>	<p>- Xây dựng được tiêu chí đánh giá phù hợp với mục tiêu, đối tượng và tình hình của nhà trường;</p> <p>- Tổ chức thực hiện được công</p>	7	8

		<p>nguồn lực trong và ngoài nhà trường hưởng ứng tích cực phong trào thi đua.</p> <p>3. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.</p>	<p>tác thi đua, khen thưởng có hiệu quả ở nhà trường trung học đảm bảo thu hút được học sinh, giáo viên, nhân viên, CBQL và cha mẹ học sinh, địa bàn dân cư cùng tích cực hưởng ứng tham gia.</p>		
--	--	--	---	--	--

**PHỤ LỤC 2**

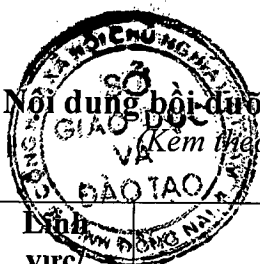
**Nội dung bồi dưỡng tự chọn dành cho giáo viên THCS của theo Thông tư số 31**  
(Kèm theo Công văn Số: 1815 /SGD-GDTrH ngày 14 tháng 06/2016)

Lĩnh vực/ Năng lực quản lý trường trung học	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Mục tiêu bồi dưỡng	Thời lượng thực hiện (tiết)	
				Lý thuyết	Thực hành
<b>NỘI DUNG BỒI DƯỠNG CHUNG</b>					
I. Nâng cao năng lực hiểu biết về đối tượng giáo dục	<b>THCS 2</b>	Hoạt động học tập của học sinh THCS 1. Hoạt động học tập 2. Đặc điểm hoạt động học tập của học sinh THCS	Phân tích được các đặc điểm hoạt động học tập của học sinh THCS	10	2
V. Nâng cao năng lực lập kế hoạch dạy học	<b>THCS 13</b>	Nhu cầu và động lực học tập của học sinh THCS trong xây dựng kế hoạch dạy học 1. Nhu cầu và động lực học tập của học sinh THCS 2. Phương pháp và kỹ thuật xác định nhu cầu học tập của học sinh THCS	Sử dụng được các phương pháp và kỹ thuật để xác định nhu cầu học tập của học sinh phục vụ cho lập kế hoạch dạy học	10	2
	<b>THCS 16</b>	Hồ sơ dạy học 1. Xây dựng hồ sơ dạy học ở cấp	Xây dựng được hồ sơ dạy học, bảo quản và phục vụ cho dạy	10	2

		<p>THCS</p> <p>2. Sử dụng, bảo quản và bổ sung hồ sơ dạy học</p> <p>3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, bổ sung thông tin và lưu giữ hồ sơ dạy học</p>	<p>học theo quy định</p>		
<p>VI. Tăng cường năng lực dạy học</p>	<p><b>THCS</b> <b>18</b></p>	<p>Phương pháp dạy học tích cực</p> <p>1. Dạy học tích cực</p> <p>2. Các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực</p> <p>3. Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực</p>	<p>Vận dụng được các kĩ thuật dạy học tích cực và các phương pháp dạy học tích cực</p>	<p>10</p>	<p>2</p>
<p>VIII. Tăng cường năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh</p>	<p><b>THCS</b> <b>24</b></p>	<p>Kĩ thuật kiểm tra đánh giá trong dạy học</p> <p>1. Kĩ thuật biên soạn đề kiểm tra: xác định mục tiêu kiểm tra; hình thức kiểm tra; xây dựng ma trận đề kiểm tra; viết đề kiểm tra, xây dựng hướng dẫn chấm</p> <p>2. Kĩ thuật</p>	<p>Sử dụng được các kĩ thuật kiểm tra đánh giá trong dạy học.</p>	<p>10</p>	<p>2</p>

		phân tích kết quả kiểm tra đánh giá nâng cao hiệu quả dạy học			
X. Tăng cường năng lực giáo dục	<b>THCS 29</b>	<p>Giáo dục học sinh THCS thông qua các hoạt động giáo dục</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Vai trò của việc tổ chức các hoạt động giáo dục</li> <li>Xây dựng các hoạt động giáo dục trong nhà trường</li> <li>Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục</li> </ol>	Xây dựng và tổ chức được các hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng và đặc điểm của nhà trường	10	2





### PHỤ LỤC 3

**Nội dung bồi dưỡng tự chọn dành cho giáo viên THPT của theo Thông tư số 30**  
(Kèm theo Công văn Số: 4815 /SGD-GDTrH ngày 14 tháng 06/2016)

Lĩnh vực/ Năng lực quản lý trường trung học	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Mục tiêu bồi dưỡng	Thời lượng thực hiện (tiết)	
				Lý thuyết	Thực hành
<b>NỘI DUNG BỒI DƯỠNG CHUNG</b>					
I. Nâng cao năng lực hiểu biết về đối tượng giáo dục	<b>THPT 3</b>	Giáo dục học sinh THPT cá biệt 1. Phương pháp thu thập thông tin về HS cá biệt 2. Phương pháp giáo dục HS cá biệt 3. Phương pháp đánh giá kết quả rèn luyện của HS cá biệt	Sử dụng được các phương pháp dạy học, giáo dục học sinh THPT cá biệt	10	2
V. Nâng cao năng lực học tập kế hoạch dạy học	<b>THPT 14</b>	Xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp 1. Các yêu cầu của một kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp 2. Mục tiêu, nội dung, phương pháp của kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp	Xây dựng được kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp	10	2
	<b>THPT 15</b>	Các yếu tố ảnh hưởng tới thực hiện kế hoạch dạy học 1. Các yếu tố liên quan đến đối tượng và môi trường dạy học 2. Các yếu tố liên quan đến chương trình, tài liệu, phương tiện dạy học 3. Tinh huống sư phạm trong thực hiện kế hoạch dạy học	Phân tích được các yếu tố liên quan đến thực hiện kế hoạch dạy học để có biện pháp kiểm soát hiệu quả các yếu tố này	10	2
VI. Tăng cường năng lực dạy học	<b>THPT 18</b>	Phương pháp dạy học tích cực 1. Dạy học tích cực 2. Các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực 3. Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực	Vận dụng được các kĩ thuật dạy học tích cực và các phương pháp dạy học tích cực	10	2
X. Tăng cường	<b>THPT 29</b>	Giáo dục học sinh THPT thông qua các hoạt động	Xây dựng và tổ chức được các	10	2

năng lực giáo dục		<p>giáo dục</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vai trò của việc tổ chức các hoạt động giáo dục</li> <li>2. Xây dựng các hoạt động giáo dục trong nhà trường</li> <li>3. Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục</li> </ol>	<p>hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng và đặc điểm của nhà trường</p>		
XII. Phát triển năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục	<b>THPT</b> <b>35</b>	<p>Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quan niệm và phân loại kỹ năng sống</li> <li>2. Vai trò và mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT</li> <li>3. Nội dung và nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT</li> <li>4. Phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT qua các môn học và hoạt động giáo dục</li> </ol>	<p>Có kỹ năng tổ chức giáo dục kỹ năng sống qua các môn học và hoạt động giáo dục</p>	15	

**PHỤ LỤC 4  
CÁC MẪU ĐÍNH KÈM**

**MẪU 1**

.....  
.....

**DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC  
MIỄN BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN  
Năm học 2016-2017**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Môn dạy	Lý do miễn
1					
2					
3					

**NGƯỜI LẬP BẢNG**

....., ngày tháng năm 201  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**MẪU 2.**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG THPT....**

**BẢNG KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN  
Năm học 2016-2017**

(Xếp theo môn dạy)

(DS này gồm tất cả giáo viên tham gia BDTX)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Môn dạy	Nội dung BDTX			Hoàn thành	Không hoàn thành
					Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3		
1									
2									
..									

**NGƯỜI LẬP BẢNG**

....., ngày tháng năm ....  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**MẪU 3****SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG THPT****DANH SÁCH GIÁO VIÊN HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH  
BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN****Năm học 2016-2017**

(Xếp theo môn dạy)

(DS này chỉ gồm những giáo viên đã hoàn thành chương trình BDTX)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Môn dạy	Xếp loại
1					
2					
3					

**NGƯỜI LẬP BẢNG**

....., ngày tháng năm ....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ****MẪU 4**

&lt; Biểu thống kê dành cho phòng GDĐT &gt;

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN****Năm học 2016 - 2017***(Kèm theo Báo cáo số ... ngày.. tháng.. năm .... của ....)*

STT	Trường THCS	Tổng số CBGV	Số CBGV tham gia BDTX	Số CBGV được miễn BDTX	Số CBGV hoàn thành kế hoạch	Số CBGV không hoàn thành kế hoạch	Ghi chú
1							
2							
<b>Tổng cộng</b>							

**MẪU 5**

< Biểu thống kê dành cho các trường THPT >

**THÔNG KÊ SỐ LIỆU BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN**

**Năm học 2016-2017**

*(Kèm theo Báo cáo số ... ngày.. tháng.. năm .... của ....)*

<b>Tổng số CBGV</b>	<b>Số CBGV tham gia BDTX</b>	<b>Số CBGV được miễn</b>	<b>Số CBGV hoàn thành kế hoạch BDTX</b>	<b>Số CBGV không hoàn thành kế hoạch BDTX</b>	<b>Ghi chú</b>

.....  
.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-

, ngày tháng năm 2017

**BÁO CÁO**

**Kết quả bồi dưỡng thường xuyên giáo viên  
tiểu học, phổ thông và giáo dục thường xuyên  
năm học 2016-2017**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**1. Nhân sự:**

- Tổng số CBQL và giáo viên : người. Trong đó:  
- Cán bộ quản lý : người.  
- Giáo viên : người.

**2. Thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai công tác BDTX:**

**2.1 Thuận lợi:**

**2.2 Khó khăn:**

**II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN:**

**1. Xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2016 – 2017:**

**2. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch BDTX của đơn vị:**

- Số lượng, tỷ lệ giáo viên tham gia BDTX đầy đủ 3 nội dung bồi dưỡng:  
.....;
- Số lượng, tỷ lệ giáo viên không tham gia BDTX đầy đủ 3 nội dung bồi dưỡng:  
.....;
- Số lượng, tỷ lệ giáo viên miễn bồi dưỡng: người, tỉ lệ ;
- Số lượng module giáo viên chọn bồi dưỡng cho nội dung 3, cụ thể các module

thể hiện trong bảng sau:

TT	Tên module	Hình thức tổ chức	Thời gian tổ chức	Số CBQL, giáo viên tham gia	Ghi chú
01					

TT	Tên module	Hình thức tổ chức	Thời gian tổ chức	Số CBQL, giáo viên tham gia	Ghi chú
02					
03					
04					
....					

### 3. Kết quả đánh giá BDTX của Giáo viên:

- Kết quả xếp loại BDTX của giáo viên năm học 2016 – 2017 như sau:

+ Tổng số giáo viên tham gia BDTX : người, trong đó:

+ Tổng số hoàn thành kế hoạch BDTX: người, tỉ lệ % ;

+ Tổng số không hoàn thành kế hoạch BDTX: người, tỉ lệ % ;

- Kết quả cụ thể theo phụ lục (đính kèm).

### III. NHẬN XÉT – ĐÁNH GIÁ:

#### 1. Mặt mạnh:

.....

#### 2. Mặt hạn chế:

.....

#### 3. Biện pháp khắc phục:

.....

### IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

.....

Nơi nhận:

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

